TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **65**/2026/HS-ST
Ngày 16-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Ánh Tuyết**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trương Văn Sắc**

2. Bà **Lê Thị Thuý Hằng**

- Thư ký phiên toà: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, Tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3- An Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2026, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Trương Văn V, sinh ngày 10/8/1993; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, tỉnh A; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở ổn định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Văn K (chết) và bà Nguyễn Thị T; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2026 cho đến nay.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Giồng Riềng Cơ sở 2- An Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 18/01/2026 Trương Văn V điều khiển xe môtô biển đăng ký số 11F6-2569 đến nhà Dương Văn S tại tổ 1, ấp Kinh 9A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang chơi. Tại đây V và S cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, sau khi sử dụng ma túy xong V nhờ S liên hệ mua giùm 400.000đ ma túy để V mang về Gò Quao sử dụng. S lấy điện thoại của mình liên hệ với một đối tượng (chưa xác định được là ai), kêu V đến đoạn đường Kinh 9, gần đoạn cao tốc đi

qua để lấy ma túy. V điều khiển xe môtô đi đến địa chỉ mà S chỉ gặp một người thanh niên lạ mặt đeo khẩu trang, V đưa người thanh niên này 300.000đ và thiếu 100.000đ, người này đưa cho V 02 bịch ma túy được quấn trong tờ giấy trắng buộc dây thun, V cất giấu ma túy trong chiếc dép bên chân trái rồi điều khiển xe chạy về Gò Quao. Khi V đi đến cổng trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thạnh Đông thuộc tổ 19, ấp Đá Nổi A, xã Tân Hiệp thì bị lực lượng Công an xã Tân Hiệp trên đường tuần tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 02 bịch nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất nên đã niêm phong gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 233/KL-KTHS, ngày 24/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:

Mẫu ký hiệu M1 và M2 gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3415 gam.

*(*Methamphetamine *là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ).*

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKSKV3 ngày 11/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - An Giang đã truy tố bị cáo Trương Văn V về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trương Văn V** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ trong vụ án. Đối với 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, số loại, màu đen, biển kiểm soát 11F6-2569, đã qua sử dụng, không có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang. Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 23 giờ ngày 18/01/2026, tại ấp Đá Nổi A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang, lực lượng Công an xã Tân Hiệp phát hiện Trương Văn V có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng chức năng phát hiện trong chiếc dép mang ở chân trái của V có cất giấu 02 bịch nylon chứa chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3415 gam nên lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V theo quy định pháp luật.

Đối chiếu theo quy định pháp luật thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – An Giang đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền và đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, kinh tế của người sử dụng, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy cũng như hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung đối với các hành vi vi phạm pháp luật tương tự.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Đây là những tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt và việc áp dụng các quy định pháp luật để giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên ghi nhận, xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1. Đối với 02 bịch nylon trong suốt được hàn kín, có kích thước lần lượt (2,5 x 1,3)cm và (2,3 x 1,3)cm, bên trong đều chứa các hạt tinh thể không đồng nhất (được niêm phong gửi giám định ký hiệu M1 và M2). Sau giám định, mẫu vật còn lại được niêm phong trong phong bì màu trắng ký hiệu số 192/2026, có chữ ký của Giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Bùi Hoàng Minh và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang. Đây là vật chứng thu giữ trong vụ án, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

7.2. Đối với 01 đôi dép nhựa màu nâu, dạng bít đầu, trên quai dép có dòng chữ "Du Wa", đã qua sử dụng, là vật thu giữ trong vụ án nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

7.3. Đối với 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, số loại, màu đen, gắn biển kiểm soát 11F6-2569, đã qua sử dụng, không có giấy tờ đăng ký xe, bị thu giữ trong vụ án. Quá trình điều tra xác định xe đứng tên ông Long Văn Phong. Tuy nhiên, ông Phong trình bày đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông thu mua phế liệu không rõ họ tên, địa chỉ từ năm 2019 và không có yêu cầu, ý kiến gì liên quan đến chiếc xe. Xét thấy chiếc xe không xác định được chủ sở hữu hợp pháp, không có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nên thuộc trường hợp tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định pháp luật.

[8] Đối với người đàn ông tên Dương Văn S, theo lời khai của bị cáo V, đây là người đã tổ chức cho bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy và mua ma túy giúp bị cáo; đồng thời còn có một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch là người trực tiếp bán ma túy cho bị cáo. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Quá trình điều tra xác định Dương Văn S đã rời khỏi địa phương, chưa xác định được nơi cư trú, làm việc; còn đối với người bán ma túy do không rõ nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để làm việc, xử lý trong vụ án này. Do đó, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh, điều tra làm rõ; khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn V phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Văn V 03** (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/01/2026

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã được thu giữ trong vụ án. Riêng đối với chiếc xe mô tô không rõ nhãn hiệu, số loại, màu đen, gắn biển số 11F6-2569, đã qua sử dụng, không có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp, bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự Khu vực 3 -An Giang đang tạm giữ theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 06/QĐ-VKSKV ngày 11/5/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - An Giang

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Xử buộc bị cáo Trương Văn V phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND KV 3- An Giang;
- Công an điều tra;
- P. THADS khu vực 3- An Giang;
- PTTG Giồng Riềng CS 2, An Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ánh Tuyết